

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ Khoản 5 Điều 48, Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 36/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 03 năm 2017 về việc “*Yêu cầu trả tiền công sức đóng góp vào tài sản*”;

Xét thấy: Nguyên đơn bà Lâm H đã chết; người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lâm H là bà Nguyễn Thị Q (mẹ đẻ) có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu về việc “*Trả tiền công sức đóng góp vào tài sản*” đối với ông Phạm Văn C, theo đơn đề nghị về việc tham gia tố tụng và giải quyết quyền lợi riêng trong vụ án dân sự đề ngày 20/4/2007 của bà Lâm H.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 36/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 03 năm 2017 về việc “*Yêu cầu trả tiền công sức đóng góp vào tài sản*” giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Lâm H, sinh năm 1955 (đã chết)

Địa chỉ: Campuchia.

Chỗ ở: Ấp A, Xã T, huyện B (Nay là D), tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Lê Lưu Duy T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Đường M, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lâm H là bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1936

Địa chỉ: Ấp A, Xã T, huyện B (Nay là D), tỉnh Bình Dương.

* *Bị đơn:* Ông Phạm Văn C, sinh năm 1933

Người đại diện theo ủy quyền của ông C là bà Phạm Thị Hồng Y, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự, hoàn trả cho bà Lâm H (ông Lê Duy T được quyền nhận thay) số tiền 1.250.000 đ (Một triệu, hai trăm năm mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 05543 ngày 22/08/2007 của Chi cục thi hành án huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Thi hành án DS tỉnh BR-VT
- Thi hành án DS huyện Châu Đức
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Ngọc Thiện

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).